

Số: 250/2022/QĐST-HNGĐ

*HN, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Căn cứ giấy đăng ký kết hôn số 13/2019 ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Hà Huy Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Cụm 4, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Thảo M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 35, ngõ 104A đường T, phường Đ, quận BTL, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Tại Biên bản hòa giải Đ tự không thành ngày 30/6/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thảo M và anh Hà Huy Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị M và anh Đ có một con chung là cháu Hà Nguyễn Vy A sinh ngày 21/11/2019 hiện tại đang ở cùng mẹ. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cháu Vy A cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng từ tháng 07/2022 cho đến khi cháu Vy A trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nhà chung: Chị M và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Chị M và anh Đ không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. M và anh Đ

[5]. Về lệ phí: Chị M và anh Đ tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải Đ tự không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thảo M và anh Hà Huy Đ.

- Về con chung: Chị M và anh Đ có một con chung là cháu Hà Nguyễn Vy A sinh ngày 21/11/2019 hiện tại đang ở cùng mẹ. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Vy A cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng từ tháng 07/2022 cho đến khi cháu Vy A trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ được quyền qua lại thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị M và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị M và anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043209 ngày 28/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận BTL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh Huệ**